

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 1853/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 31 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH**V/v duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023
huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (lần 2)****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 20/4/2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh đang còn hiệu lực, danh mục các dự án thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;

Căn cứ Quyết định số 3579/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (lần 1);

Theo đề nghị của UBND huyện Lâm Thao (Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 14/8/2023) và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (Tờ trình số 499/TTr-TNMT ngày 23/8/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Lâm Thao với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất:

- Điều chỉnh diện tích đất nông nghiệp là: 5.738,96 ha, giảm 2,57ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt, cụ thể:

+ Điều chỉnh diện tích đất trồng lúa là: 3.236,53 ha, tăng 1,92 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt.

Trong đó: diện tích đất chuyên trồng lúa nước là 2.868,29 ha, tăng 2,14ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất trồng cây hàng năm khác là: 548,62 ha, giảm 1,45 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất trồng cây lâu năm là: 1.099,06 ha, giảm 0,8 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất nuôi trồng thủy sản là: 580,30 ha, giảm 2,24 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt.

- Điều chỉnh diện tích đất phi nông nghiệp là: 4.074,33 ha, tăng 2,67 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt, cụ thể:

+ Điều chỉnh diện tích đất thương mại, dịch vụ là: 28,26 ha, tăng 0,8 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp là: 129,72 ha, tăng 0,19 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất phát triển hạ tầng là: 1.439,41 ha, giảm 0,78 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất ở tại nông thôn là: 686,07 ha, tăng 2,29 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất ở tại đô thị là: 150,37 ha, tăng 0,2 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan là: 11,89 ha, giảm 0,03ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt.

- Điều chỉnh diện tích đất chưa sử dụng là: 22,13 ha, giảm 0,1 ha so với Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt.

Các chỉ tiêu khác giữ nguyên theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của UBND huyện Lâm Thao đã được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt.

Phụ biểu 01: Chỉ tiêu diện tích các loại đất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Lâm Thao

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích điều chỉnh KHSDD 2023 được duyệt (ha)	Diện tích điều chỉnh KHSDD 2023 lần 2 (ha)	Số sánh tăng, giảm (ha)
	Tổng diện tích đất tự nhiên		9.835,41	9.835,41	
1	Đất nông nghiệp	NNP	5.741,53	5.738,96	-2,57

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích điều chỉnh KHSDD 2023 được duyệt (ha)	Diện tích điều chỉnh KHSDD 2023 lần 2 (ha)	So sánh tăng, giảm (ha)
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.234,61	3.236,53	1,92
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>2.866,15</i>	<i>2.868,29</i>	<i>2,14</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	550,07	548,62	-1,45
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.099,86	1.099,06	-0,80
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX	224,43	224,43	
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	582,54	580,30	-2,24
1.6	Đất nông nghiệp khác	NKH	50,01	50,01	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	4.071,66	4.074,33	2,67
2.1	Đất quốc phòng	CQP	20,86	20,86	
2.2	Đất an ninh	CAN	28,91	28,91	
2.3	Đất cụm công nghiệp	SKN	70,54	70,54	
2.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	27,46	28,26	0,80
2.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	129,53	129,72	0,19
2.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	2,99	2,99	
2.7	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	71,53	71,53	
2.8	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.440,19	1.439,41	-0,78
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>826,99</i>	<i>826,63</i>	<i>-0,36</i>
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>366,59</i>	<i>366,12</i>	<i>-0,47</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>0,65</i>	<i>0,65</i>	
-	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>3,71</i>	<i>3,71</i>	
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>53,95</i>	<i>53,95</i>	
-	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>25,58</i>	<i>25,57</i>	<i>-0,01</i>
-	<i>Đất công trình năng lượng</i>	<i>DNL</i>	<i>3,22</i>	<i>3,78</i>	<i>0,56</i>
-	<i>Đất công trình bưu chính viễn thông</i>	<i>DBV</i>	<i>0,68</i>	<i>0,68</i>	
-	<i>Đất có di tích lịch sử - văn hóa</i>	<i>DDT</i>	<i>8,97</i>	<i>8,97</i>	
-	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	<i>DRA</i>	<i>1,36</i>	<i>1,36</i>	
-	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	<i>TON</i>	<i>15,93</i>	<i>15,93</i>	
-	<i>Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</i>	<i>NTD</i>	<i>92,77</i>	<i>92,27</i>	<i>-0,50</i>
-	<i>Đất chợ</i>	<i>DCH</i>	<i>6,68</i>	<i>6,68</i>	
2.9	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	14,59	14,59	
2.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	2,38	2,38	
2.11	Đất ở tại nông thôn	ONT	683,78	686,07	2,29
2.12	Đất ở tại đô thị	ODT	150,17	150,37	0,20
2.13	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	11,92	11,89	-0,03
2.14	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,08	0,08	
2.15	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	8,55	8,55	
2.16	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1.311,72	1.311,72	
2.17	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	92,94	92,94	
2.18	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	3,55	3,55	

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích điều chỉnh KHSDD 2023 được duyệt (ha)	Diện tích điều chỉnh KHSDD 2023 lần 2 (ha)	Số sánh tăng, giảm (ha)
3	Đất chưa sử dụng	CSD	22,23	22,13	-0,10

1.2. Danh mục công trình điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023

Tổng số danh mục công trình, dự án đề nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 là 17 dự án. Trong đó: Số dự án bổ sung mới là 11 dự án; số dự án điều chỉnh là 06 dự án.

(Chi tiết có phụ biểu số 02 đính kèm).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Lâm Thao; tham mưu thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quyết định theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

2. UBND huyện Lâm Thao có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất; đôn đốc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng nội dung điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đã được phê duyệt.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất, giải quyết kịp thời các tranh chấp về đất đai, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai, vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ban hành. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, UBND huyện Lâm Thao và các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn

**PHỤ BIỂU: DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023
TRÊN ĐỊA HUYỆN LÂM THAO (LẦN 2)**

(Kèm theo Quyết định số: 1853 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Thọ)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Chủ Đầu Tư	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất lấy vào														Căn cứ thực hiện dự án
					LU C	LUK	HNK	CL N	RS X	NT S	DG T	DT L	DT T	NTD	TSC	ON T	SK C	CSD	
	Tổng: 16 dự án																		
A	Công trình, dự án bổ sung trong KHSDD năm 2023 (11 dự án)			4,26	0,85	0,22	1,02	1,29		0,58	0,10	0,18					0,02		
1	Đường giao thông tuyến từ QL 2D đi Đền Thờ Trưng Nguyễn Vũ Duệ	Xã Vĩnh Lại	UBND xã Vĩnh Lại	0,10			0,03				0,05						0,02		
2	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Bãi Kim, xã Phùng Nguyên	UBND xã Phùng Nguyên	0,80			0,65				0,05	0,10							
3	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn	Xã Vĩnh Lại	UBND xã Vĩnh Lại	0,20	0,06		0,06			0,08									
4	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn	Xã Thạch Sơn	UBND xã Thạch Sơn	0,20		0,12						0,08							
5	Dự án đầu tư xây dựng kho hàng hóa và phân phối các sản phẩm từ gỗ	Khu Đồng Vôi Óc, xã Cao Xá	HKD: Cao Minh Hiền	0,20	0,20														
6	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở chế biến, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch	Khu Cây Cao, xã Tứ Xã	HKD: Hoàng Thạch Chất	0,40	0,40														
7	Dự án đầu tư quyền sử dụng đất thương mại dịch vụ	Xã Tứ Xã	Trung tâm phát triển quỹ đất	0,60		0,10				0,50									

NQ số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023

NQ số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023

NQ số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023

TT	Tên dự án	Địa điểm	Chủ Đầu Tư	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất lấy vào														Căn cứ thực hiện dự án	
					LU C	LUK	HNK	CL N	RS X	NT S	DG T	DT L	DT T	NTD	TSC	ON T	SK C	CSD		
B	Công trình, dự án đã phê duyệt (06 dự án)			18,85	5,41		0,63	0,49	0,10	2,90	7,06	0,88	0,01	0,50	0,03	0,44	0,30	0,10		
I	Loại đất thu hồi, chuyển MĐSDĐ theo kế hoạch đã được duyệt			18,85	8,40		0,20	0,98	0,10	1,24	6,70	0,59				0,55	0,09			
1	Dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông kết hợp kênh tưới, tiêu từ QL2D đi ngã năm xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao	xã Phùng Nguyên	BQL DA đầu tư và dịch vụ công cộng huyện Lâm Thao	4,50	3,00					1,00		0,50								NQ số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nội đường tỉnh 325B kết nối đường HCM đi cầu Ngọc Tháp và tuyến cứu hộ cứu nạn (GĐ1)	Xã Tiên Kiên, xã Xuân Lũng huyện Lâm Thao	BQL DA xây dựng thị xã Phú Thọ	9,61	1,00		0,20	0,98	0,10	0,07	6,60	0,02				0,55	0,09			NQ số 02/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023
3	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn mới	khu Đồng Sau Chùa; xã Phùng Nguyên	UBND xã Phùng Nguyên	0,50	0,50															NQ số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; NQ số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021
4	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn mới	khu Đồng Sau Chùa (Băng 3); xã Phùng Nguyên	UBND xã Phùng Nguyên	0,40	0,39						0,01									
5	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn mới	khu 11, xã Bản Nguyên	UBND xã Bản Nguyên	1,76	1,65						0,09	0,02								NQ số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021
6	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn mới	Khu Chăn Nuôi, xã Vĩnh Lại	UBND xã Vĩnh Lại	2,08	1,86					0,17		0,05								
II	Công trình, dự án điều chỉnh			18,85	5,41		0,63	0,49	0,10	2,90	7,06	0,88	0,01	0,50	0,03	0,44	0,30	0,10		

TT	Tên dự án	Địa điểm	Chủ Đầu Tư	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất lấy vào														Căn cứ thực hiện dự án		
					LU C	LUK	HNK	CL N	RS X	NT S	DG T	DT L	DT T	NTD	TSC	ON T	SK C	CSD			
1	Dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông kết hợp kênh tưới, tiêu từ QL2D đi ngã năm xã Phụng Nguyên, huyện Lâm Thao	xã Phụng Nguyên	BQL DA đầu tư và dịch vụ công cộng huyện Lâm Thao	4,50	1,00		0,03	0,01			1,00	1,74	0,50	0,01			0,03	0,09		0,09	NQ số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nội đường tỉnh 325B kết nối đường HCM đi cầu Ngọc Tháp và tuyến cứu hộ cứu nạn (GĐ1)	Xã Tiên Kiên, xã Xuân Lũng huyện Lâm Thao	BQL DA xây dựng thị xã Phú Thọ	9,61	1,00		0,60	0,48	0,10	1,00	5,10	0,18			0,50		0,35	0,30			NQ số 02/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023
3	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn mới	khu Đồng Sau Chùa; xã Phụng Nguyên	UBND xã Phụng Nguyên	0,90	0,75							0,04	0,10							0,01	NQ số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; NQ số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021
4	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn mới	khu 11, xã Bản Nguyên	UBND xã Bản Nguyên	1,76	1,61							0,10	0,05								NQ số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021
5	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn mới	Khu Chăn Nuôi, xã Vĩnh Lại	UBND xã Vĩnh Lại	2,08	1,05					0,90	0,08	0,05									NQ số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021